

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24/12/2024

V/v “ Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Từ Tứ Hải

Bà Phan Thị Trúc Phương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2024/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhã P, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2024 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thúy A trình bày:*

Chị Thúy A và anh Nguyễn Nhã P chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 31/01/2020 trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, anh P không lo phụ kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con, anh P còn sử dụng ma túy đá. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn.

Nay chị Thúy A xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhã T, sinh ngày 02/5/2020. Hiện nay cháu T đang sống với chị Thúy A.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa chị Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thúy A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nhã P.

- Về con chung: Chị Thúy A yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Nhã T, sinh ngày 02/5/2020, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho anh Nguyễn Nhã P tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Nhã P đều không có mặt và không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Nhã P đang cư trú tại ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Nhã P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Nhã P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Thúy A và anh Nguyễn Nhã P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Hiệp ngày 31/3/2020, số 08 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3.1] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thúy A Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn chị Thúy A và anh Nhã P chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp anh P không lo phụ kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con anh P còn sử dụng ma túy đá. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Mặc dù chị Thúy A và anh Nhã P đã nhiều lần được gia đình hai bên động viên hoà giải nhưng giữa anh Nhã P và chị Thúy A vẫn không thể hàn gắn được.

Nay, chị Thúy A xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; .... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,*

[3.2] Đối với anh Nguyễn Nhã P Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho anh P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Tòa án động viên anh P và chị Thúy A quay về đoàn tụ tiếp tục cuộc sống hôn nhân và nuôi dạy con chung nhưng anh Nhã P đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án về ý kiến và yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ anh Nhã P bỏ mặc không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Thúy A nữa. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy A.

[4] Về con chung: Chị Thúy A xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhã T, sinh ngày 02/5/2020. Từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay cháu T vẫn được chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng và phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Hơn nữa hiện nay cháu Trân vẫn còn nhỏ và là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 02/5/2020 cho chị Nguyễn Thúy A trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Thúy A không yêu cầu anh Nhã P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nhã P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên

Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;  
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A.  
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Nhã P.

3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 02/5/2020 cho chị Nguyễn Thúy A trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng. anh Nguyễn Nhã P không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007050 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang Chị Nguyễn Thúy A đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thúy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Nhã P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Vũ**

